

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 22 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huân

Ông Bùi Văn Tám.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 16/02/1995; Nơi sinh và cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961 và bà Chu Thị A, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 183/2013/HSST ngày 30/12/2013 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 03/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2018 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/02/2018, T và bạn tên là N hẹn gặp nhau ở gần chợ V để góp tiền mua ma túy về sử dụng. Khi gặp nhau T đưa cho N 100.000 đồng để mua ma túy. N cầm tiền đi một lúc sau quay lại nói với T đã mua được ma túy và rủ T về nhà nghỉ Q ở xã B, huyện Y thuê phòng nghỉ 404 để sử dụng ma túy.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi chưa sử dụng ma túy thì N bảo T mang 02 gói ma túy xuống phía dưới trước cửa nhà nghỉ bán cho một người tên là Nguyễn Văn K, sinh năm 1990 trú tại thôn C, xã Đ, huyện Y. N bảo T bán 02 gói ma túy với giá 800.000 đồng và hứa chia cho T 100.000 đồng. T đồng ý cầm 02 gói ma túy xuống trước cửa nhà nghỉ Q gặp K. Tại đây K đưa cho T 1.000.000 đồng gồm hai tờ mệnh giá 500.000 đồng. T đưa 02 gói ma túy cho K rồi đi vào nhà nghỉ gặp chị H chủ nhà nghỉ để đổi tiền trả lại cho K, nhưng chị H không có tiền đổi nên T đi lên phòng 404 gặp N và đổi tờ tiền 500.000 đồng lấy hai tờ 200.000 đồng và một tờ 100.000 đồng rồi xuống trả lại cho K thì bị Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu tại túi sườn áo khoác bên phải của K 01 túi ny lon màu trắng bên trong có 02 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy báo bên trong chứa chất bột màu trắng. Vật chứng được niêm phong ký hiệu A1 (K khai là gói ma túy vừa mua của T với giá 800.000 đồng). Thu của T 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng.

Tại Cơ quan điều tra, T khai chỉ biết N ở huyện T và đang thuê nhà trọ ở thành phố V. Cơ quan điều tra xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân và địa chỉ của N. Đối với K là người mua ma túy của T, quá trình làm việc K bỏ trốn, Cơ quan điều tra xác minh tại xã Đ nhưng không làm rõ được nhân thân và địa chỉ của K.

Tại kết luận giám định số 214/KLGĐ ngày 12/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0590gam (Không phẩy không năm chín không gam, không kể bao bì) loại Heroine”.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 15/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu

sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của T. Trả lại cho Nguyễn Văn T chiếc điện thoại Iphone 5 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/02/2018, trước cửa nhà nghỉ Q ở thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn T đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,0590 gam cho Nguyễn Văn K với giá 800.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị bắt quả tang, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: “Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức

khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Trong khi cả xã hội đang đấu tranh để đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống thì bị cáo lại làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy cho xã hội và cho bản thân nhưng vẫn thực hiện. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo là người có sức khỏe, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nhưng không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi đua đòi nên nghiện ma túy. Năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tuy đã được xóa án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, song xét thấy ở Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân của bị cáo là xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: “Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Bị cáo không có nghề nghiệp, bản thân là người nghiện ma túy, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn K, quá trình điều tra K bỏ trốn. Cơ quan điều tra xác minh tại xã Đ nhưng không làm rõ đối tượng có nhân thân, lai lịch như lời khai của K nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Đối với người tên N, T khai cùng T tham gia mua bán ma túy, nhưng do T không biết địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật sau giám định mẫu A1=0,000g và toàn bộ bao gói không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của T là tiền do bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Đối với chiếc điện thoại Iphone 5 là tài sản hợp pháp của bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/02/2018.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ mẫu A1= 0,000g và toàn bộ bao gói.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Văn T.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại Iphone 5 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam;
- UBND xã T, huyện B.
- Bị cáo; Người có QLNV liên quan;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh